

Bản án số: 59/2023/HS-ST

Ngày: 31-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Khôi và ông Trịnh Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn N – sinh năm 1997, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp x, xã PL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quý D – sinh năm 1974 và bà Vũ Thị S – sinh năm 1974; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 19/10/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2023. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: (Vắng mặt)

1/ Anh **Nguyễn Văn M** – sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp BM, xã PT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2/ Chị **Nguyễn Thị M1** – sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp PM, xã PL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: (Vắng mặt)

1/ Chị **Đặng Thị Tuyết N** – sinh năm 2001

Địa chỉ: Ấp y, xã LN, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2/ Chị **Phạm Thị Mỹ H** – sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ l, Khu k, thị trấn TP, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

3/ Anh **Nguyễn Bảo Ng** – sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp z, xã PL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

4/ Anh **Nguyễn Văn A** – sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp z, xã PL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

5/ Anh **Nguyễn M1** – sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp PM1, xã PL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/02/2022, Nguyễn Bảo Ng gặp Nguyễn Văn A và rủ A khi nào rảnh cả nhóm đi “bay” (sử dụng ma túy) thì A đồng ý. Sau đó, Ng nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Đặng Thị Tuyết N để rủ đi cùng thì N đồng ý và N nói sẽ gọi thêm bạn của N. Buổi trưa ngày 21/02/2022, Ng nói A liên hệ với Trần Văn N (trước đây là nhân viên quán Karaoke LP) để đặt phòng bay lắc và nhờ mua dùm ma túy, N đồng ý đặt phòng số 39 cho cả nhóm. Lúc này, Ng, A gặp Nguyễn M1 và rủ M tới quán karaoke LP (tên khác là HW, ĐV) thuộc ấp TT, xã PX, huyện Tân Phú để sử dụng ma túy, Mạnh đồng ý và hứa sẽ góp tiền để trả tiền phòng hát.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày 21/02/2022, Ng điều khiển xe ô tô biển số 60A – 914.99 chở A đến quán karaoke LP. Khi đến quán, A đưa cho N số tiền 5.600.000 đồng, trong đó Ng góp 3.500.000 đồng, A góp 2.100.000 đồng, để lấy nửa hộp ma túy khay (Ketamine) và 04 viên thuốc lắc (MDMA) để cho cả nhóm sử dụng. Sau đó, A đi xuống phòng số 39 và gặp M đã đợi sẵn trong phòng. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/02/2022, Ng điều khiển xe ô tô chở Đặng Thị Tuyết N và Phạm Thị Mỹ H (bạn N) đến quán karaoke LP, cả nhóm được N dẫn vào phòng số 39. Khi có mặt tất cả mọi người, M bẻ 04 viên thuốc lắc thành 08 phần, đổ ma túy khay ra một đĩa sứ và mượn thẻ ATM của Ng để miết ma túy, kẻ thành từng hàng, A lấy tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng của N quán thành ống hút để hít ma túy. Sau đó, cả nhóm chia nhau thuốc lắc để uống, lấy ống hút để hít ma túy trên đĩa sứ. Đến 02 giờ 40 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an xã PX kiểm tra hành chính phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú kết hợp với Trạm y tế xã PX, huyện Tân Phú tiến hành lấy mẫu nước tiểu của những đối tượng có mặt trong phòng số 39 và xét nghiệm nhanh; kết quả các đối tượng Nguyễn Bảo Ng, Nguyễn Văn A, Nguyễn M1, Đặng Thị Tuyết N và Phạm Thị Mỹ H dương tính với chất ma túy.

Thu giữ vật chứng gồm: 01 đĩa sứ tròn, màu trắng, đường kính 22cm, bên trên mặt đĩa có chất bột màu trắng; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ ATM màu vàng; số tiền 17.480.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu bạc, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro.

Tại Kết luận giám định số 428/KLGD-PC09 ngày 01/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2268 gam, loại Ketamine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Bảo Ng, Nguyễn Văn A, Nguyễn M1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Sau khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Văn N về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì N đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị truy nã. Đến ngày 15/02/2023, N bị Công an phường DA, thành phố DA, tỉnh Bình Dương bắt theo Quyết định truy nã.

Theo Cáo trạng số 69/CT-VKSTP-ĐN ngày 04/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn N mức án từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã xét xử ngày 18/8/2022 và bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận, nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm

giữ, Biên bản kiểm tra điện thoại, Biên bản nhận dạng, Kết luận giám định... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào lúc 02 giờ 40 phút ngày 22/02/2022, tại phòng số 39 quán karaoke LP (thuộc ấp TT, xã PX), Nguyễn Bảo Ng, Nguyễn Văn A, Nguyễn M1 và Trần Văn N có hành vi phân công, điều hành, cung cấp ma túy, dụng cụ tổ chức cho Đặng Thị Tuyết N, Phạm Thị Mỹ H sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hiện nay, ma túy đã và đang là mối quan tâm lo lắng trong toàn xã hội nói chung và trên địa bàn nói riêng. Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy một phần là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và hành vi phạm pháp luật khác, gây hủy hoại sức khỏe cho người sử dụng, khánh kiệt về kinh tế, giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Văn N trong vụ án thuộc trường hợp mang tính chất đồng phạm giản đơn, thống nhất ý chí với Nguyễn Bảo Ng, Nguyễn Văn A và Nguyễn M1 cùng thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội và vai trò của bị cáo nhằm cá thể hóa hình phạt khi lượng hình như sau:

Nguyễn Bảo Ng tham gia với vai trò là người rủ rê khởi xướng và thực hành; đã có hành vi góp tiền mua ma túy sử dụng, dùng xe chở Nguyễn Văn A cùng Đặng Thị Tuyết N, Phạm Thị Mỹ H đến địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy, cung cấp công cụ, phương tiện cho Nguyễn M1 phân chia ma túy để sử dụng là thẻ ATM. A tham gia với vai trò giúp sức và thực hành tích cực; đã có hành vi góp tiền mua ma túy sử dụng và cung cấp công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy là tờ polime mệnh giá 10.000 đồng. M tham gia với vai trò giúp sức và thực hành; đã có hành vi hứa hẹn góp tiền với các bị cáo Ng, A trả tiền phòng hát và phân chia ma túy cho cả nhóm sử dụng. Đối với bị cáo Trần Văn N tham gia với vai trò là người chuẩn bị địa điểm (đặt phòng), cung cấp ma túy (nhận tiền từ Ng và A và hỗ trợ việc liên hệ đi mua ma túy) cho cả nhóm sử dụng; sau khi phạm tội đã bỏ trốn. Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Bảo Ng, Nguyễn Văn A và Nguyễn M1 đã được xử lý theo Bản án số 97/2022/HS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, cụ thể Ng bị xử phạt 08 (Tám) năm tù, A bị xử phạt 07 (Bảy) năm 06

(Sáu) tháng tù, M bị xử phạt 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Như vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Trần Văn N tương đương với Nguyễn Văn A.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

Hội đồng xét xử xem xét cách ly đối với bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, thể hiện bị cáo phạm tội hỗ trợ cho Nguyễn Bảo Ng, Nguyễn Văn A và Nguyễn M1 có nhu cầu bản thân được sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho người khác không có mục đích lợi nhuận, mua bán nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý theo Bản án số 97/2022/HS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Đặng Thị Tuyết N và Phạm Thị Mỹ H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Tân Phú đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thông báo cho chính quyền địa phương biết để quản lý, giáo dục.

Đối với Nguyễn Thị M1 là chủ quán và Nguyễn Văn M là quản lý cơ sở kinh doanh karaoke LP, không biết việc các bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 39 nên không xử lý trách nhiệm hình sự. Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke.

Quá trình điều tra, bị cáo N khai Nguyễn Văn M biết việc N bố trí phòng 39 để cho nhóm của Nguyễn Bảo Ng sử dụng trái phép chất ma túy và M cung cấp số điện thoại cho N để liên lạc mua ma túy cho nhóm của Ng; tuy nhiên, Nguyễn Văn M không thừa nhận. Ngoài lời khai của N thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có đủ cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Văn M về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 46, Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
- Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2023.

2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng